

**CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10
CỦA TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU NĂM HỌC 2025 - 2026
Môn: NGỮ VĂN (KHÔNG CHUYÊN)**

I. Thời gian làm bài: 100 phút, không kể thời gian phát đề

II. Cấu trúc đề thi: đề thi gồm hai phần

- **Phần đọc hiểu:** ngữ liệu văn bản văn học, ngoài các sách giáo khoa Ngữ văn hiện hành.

Dung lượng của ngữ liệu trong đề thi khoảng 1000 chữ.

- **Phần viết:**

1. Phân tích nội dung chủ đề hoặc một nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của văn bản văn học ở phần đọc hiểu. Qua đó, trình bày giá trị của chủ đề hoặc hiệu quả thẩm mỹ của nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật đối với những suy tư về cuộc sống, con người trong quá trình đọc.

2. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết được gợi ra qua văn bản văn học ở phần đọc hiểu; trình bày rõ vấn đề và quan điểm của người viết, đưa ra được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

Các câu hỏi đánh giá năng lực Ngữ văn của học sinh (thông qua kỹ năng đọc và kỹ năng viết). Một câu bao gồm một hay nhiều nội dung liên quan. Tổng điểm: 10,0 điểm.

Nội dung đánh giá bao gồm:

STT	Phần	Nội dung	Điểm
1a	ĐỌC HIỂU - TRẮC NGHIỆM (5 - 6 câu/ 2,5 điểm)	- 4 hoặc 5 câu trắc nghiệm về kiến thức văn học (theo nội dung dạy học “ <i>Kiến thức Văn học</i> ” trong chương trình Ngữ văn - cấp THCS). Cụ thể: <i>cốt truyện, câu chuyện, chi tiết, tình tiết, nội dung bao quát, bối cảnh, nhân vật, lời của người kể chuyện và lời của nhân vật, lời đối thoại và lời độc thoại, mạch cảm xúc, kết cấu bài thơ, vần, nhịp, hình ảnh thơ, chủ đề, đề tài.</i> - 1 hoặc 2 câu trắc nghiệm về kiến thức ngôn ngữ (theo nội dung dạy học “ <i>Kiến thức tiếng Việt</i> ” trong chương trình Ngữ văn - cấp THCS). Cụ thể: <i>nghĩa của một số thành ngữ, tục ngữ tương đối thông dụng, sắc</i>	0,25 hoặc 0,5 / câu

		<i>thái nghĩa của từ ngữ, việc lựa chọn từ ngữ, từ tượng thanh, từ tượng hình, trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập trong câu, câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu khẳng định, câu phủ định, câu rút gọn, câu đặc biệt, các biện pháp tu từ (học ở cấp THCS), nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn, biến đổi và mở rộng cấu trúc câu, cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp.</i>	
1b	ĐỌC HIỂU - TỰ LUẬN <i>(2 - 3 câu/ 1,5 điểm)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về cách sắp xếp các sự kiện; - Nhận xét về kết cấu bài thơ. 	0,5 / câu
		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích chi tiết tiêu biểu và cho biết vai trò của chi tiết ấy đối với cốt truyện, thông điệp; - Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; - Trình bày cách hiểu về hình ảnh, chi tiết, tình tiết trong truyện hoặc phân tích một số yếu tố thi luật như bố cục, vần, nhịp, đối. 	0,5 hoặc 0,75 / câu
		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu chủ đề, tư tưởng, tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật và nêu căn cứ xác định; - Nêu thông điệp và căn cứ xác định thông điệp; - Nêu ra bài học cuộc sống và/ hoặc vận dụng bài học vào một tình huống thực tế. 	0,5 hoặc 0,75 / câu
2a	VIẾT ĐOẠN VĂN <i>(1 câu/ 2,0 điểm)</i>	<p>- Về nội dung:</p> <p>Yêu cầu 1: Phân tích nội dung chủ đề hoặc một nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của văn bản văn học ở phần đọc hiểu;</p> <p>Yêu cầu 2: Trình bày giá trị của chủ đề hoặc hiệu quả thẩm mỹ của nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật đối với những suy tư về cuộc sống, con người (thay đổi một trong các yếu tố: suy nghĩ, tình cảm, cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân trong quá trình đọc).</p>	1,0 0,5

		<p>- Về hình thức: Đảm bảo cấu trúc đoạn văn, chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu trong đoạn văn, tối đa 200 chữ...</p>	0,5
2b	<p>VIẾT BÀI VĂN (1 câu/ 4,0 điểm)</p>	<p>- Về nội dung: Yêu cầu 1: Xác định và trình bày suy nghĩ về một vấn đề cần giải quyết được gợi ra qua văn bản văn học ở phần đọc hiểu; Yêu cầu 2: Nêu rõ quan điểm của người viết, đưa ra được một hoặc nhiều giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.</p> <p>- Về hình thức: Đảm bảo cấu trúc bài văn, chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu trong bài văn,...</p>	<p>2,0</p> <p>1,25</p> <p>0,75</p>

III. Một số lưu ý

- Thí sinh không được kí hiệu riêng và sử dụng tài liệu trong quá trình làm bài;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 10
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Đề thi có 04 trang

ĐỀ THI MINH HOẠ TUYỂN SINH LỚP 10

Năm học: 2025 - 2026

Môn thi: NGŨ VĂN (KHÔNG CHUYÊN)

Thời gian làm bài: 100 phút, không kể thời gian phát đề

CHỦ ĐỀ: ĐỀ KHOẢNH KHẮC THAY CON TIM CÁT LỜI...

“Những khoảnh khắc đó, có dùng cả trời xanh làm gàu cũng không tát cạn được nỗi buồn.”¹

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

NHỮNG TRẺ EM MÙ

(Lược dẫn: Thắc mắc của hai cậu học trò Derossi và Coretti về học viện người mù trên phố Nizza đã khơi gợi nguồn cảm hứng cho thầy giáo kể về những bạn trẻ đặc biệt).

[...] Garoffi ngắt lời thầy, thắc mắc rằng người mù có học tính giỏi không?

- Rất đúng đấy - thầy trả lời. Họ học tính và học đọc. Họ dùng những cuốn sách riêng, khắc chữ nổi. Cứ đưa các ngón tay sờ lên, họ nhận ra ngay các chữ và đọc thạo. Và thương quá, các em bé tội nghiệp ấy, mỗi khi đọc nhầm, lại thẹn đỏ cả mặt lên. Họ cũng viết, nhưng không dùng mực. Họ viết trên một loại giấy dày và cứng với một cái dùi nhọn bằng kim khí, bằng cách chằm những lỗ nhỏ và xếp theo một hệ chữ cái đặc biệt (...) Họ viết chữ số và làm các phép tính cũng bằng cách ấy; nhưng ngoài ra, họ lại làm tính nhẩm dễ dàng một cách không thể tưởng tượng được, vì họ không đăng trí như ta do mãi nhìn các vật chung quanh mình, và giá các con biết họ thích nghe đọc sách như thế nào, họ chăm chú làm sao, họ nhớ tất cả và họ tranh luận với nhau, kể cả những câu rất bé, về mọi vấn đề.

Votini hỏi họ có giỏi âm nhạc không?

- Họ say mê âm nhạc - thầy giáo đáp (...) Họ học nhạc rất dễ và chơi nhạc với tất cả tâm hồn. Nếu có thầy giáo bảo một người mù là không có khiếu về nhạc, thì người đó khổ vô cùng, và lập tức học hết sức như một người tuyệt vọng. À, giá các con được nghe người mù chơi nhạc, giá các con trông thấy họ ngẩng cao vầng trán, nụ cười trên môi, vẻ mặt rạng rỡ, bồi hồi, xúc động, say sưa, lắng nghe một người chơi đàn đang làm rực lên một tia sáng trong bóng tối vô tận mà họ phải chìm đắm, thì các con mới hiểu rằng âm nhạc quả là một niềm an ủi thiêng liêng!

- Khi thầy giáo nói với một người trong bọn họ: “Con sẽ thành một nghệ sĩ” thì không thể nào tả được nỗi sung sướng của người ấy. (...) Người mù luôn luôn nói chuyện về nhạc; dù là khi đã nằm trên giường, mệt mỏi vì học hành và lao động, trong cơn nửa tỉnh nửa thức, họ vẫn nói chuyện thì thầm về nhạc kịch, về các bậc thầy, về nhạc cụ, về dàn nhạc. (...) Âm nhạc đối với trái tim của họ như ánh sáng đối với đôi mắt của chúng ta vậy.

Còn Derossi thì thắc mắc rằng học sinh có thể được đi thăm những người mù không?

¹ Nguyễn Nhật Ánh (2012). *Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ*. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, tr.112.

- Có thể. Nhưng đối với các con, thầy khuyên chưa nên đến đây. Sau này hãy đi, lúc đủ tuổi để hiểu hết được nỗi bất hạnh trên thế gian này (...) Đôi khi các con thấy những em bé ngồi sau cửa sổ hé mở, thở không khí trong sạch, vẻ mặt bất động, tưởng như đang ngắm cánh đồng rộng rãi, xanh rờn hay những dãy núi đẹp xanh lam mà các con, chỉ các con trông thấy thôi! Nhưng khi ta nghĩ rằng các em đó chẳng thấy cái gì hết, rằng sẽ chẳng bao giờ thấy được chút gì những cảnh đẹp huy hoàng đó, thì tim chúng ta thắt lại, như lúc ấy chính chúng ta đang bị mù vậy.

- Những người vốn đã mù từ lúc mới sinh ra, chưa bao giờ trông thấy thế giới chung quanh, thì ít đáng phàn nàn hơn một chút, vì họ không biết những gì mà họ không được hưởng. Nhưng có những em bé chỉ mới mù độ vài tháng thôi, họ biết và họ nhớ tất cả những gì họ mất. Các em ấy lại còn thêm một nỗi đau khổ nữa là thấy cứ tới lại dần dần trong kí ức mình những hình ảnh thân yêu nhất. Có hôm, một trong số em đó đã nói với thầy, vẻ buồn không tài nào tả được, rằng: “Con mong ước được nhìn thấy lại chỉ một lần thôi, chỉ một phút thôi, để được thấy lại khuôn mặt của mẹ mà con không còn nhớ ra nữa!”

- Khi mẹ các em đến thăm, các em lấy tay sờ khắp mặt mẹ, ngón tay không bỏ sót một đường nét nào, để xem mẹ mình hiện ra sao; và các em chỉ hơi làm cho mình tin rằng mình không còn trông thấy lại mẹ nữa, các em gọi tên mẹ nhiều lần như tha thiết xin mẹ cho các em được nhìn thấy mặt mẹ một lần nữa!

- Biết bao nhiêu người đến thăm họ, khi ra về, vừa đi vừa khóc.

- Để rồi khi từ giã họ, người ta tưởng như mình là một ngoại lệ và mình được cái đặc quyền nhìn thấy thế gian, nhà cửa, bầu trời...

(Theo Hoàng Thiếu Sơn dịch, Edmondo De Amicis,
trích *Những trẻ em mù, Những tâm hồn cao cả*, NXB Văn học, 2019, tr.154 - 162)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1 (0,5 điểm): Dòng nào sau đây phù hợp khi nói về nội dung bao quát của văn bản trên?

- A. Ca ngợi tâm hồn, ý chí của những người có hoàn cảnh kém may mắn.
- B. Miêu tả về quá khứ của những bạn trẻ “đặc biệt” ở học viện người mù.
- C. Kể lại buổi chia sẻ đầy cảm xúc về những bạn trẻ ở học viện người mù.
- D. Phê phán sự thờ ơ của xã hội với những người có hoàn cảnh kém may mắn.

Câu 2 (0,5 điểm): Theo văn bản, khi nghe thầy giáo nói rằng: “Con sẽ thành một nghệ sĩ”, một bạn trẻ mù đã rất hạnh phúc. Khoảnh khắc ấy có ý nghĩa gì đối với nội dung câu chuyện?

- A. Là chi tiết liên tưởng, khắc họa niềm vui sướng, lòng vị tha của nhân vật trong câu chuyện.
- B. Là chi tiết hiện thực, tạo nên điểm nhấn phát triển các sự kiện thể hiện số phận của nhân vật.
- C. Là chi tiết tường thuật, làm nổi bật nội dung câu chuyện, đặc điểm phẩm chất của mỗi nhân vật.
- D. Là chi tiết dẫn dắt, cho thấy diễn biến tâm lí nhân vật, cách sắp xếp các sự kiện của câu chuyện.

Câu 3 (0,5 điểm): Khoảnh khắc những bạn trẻ mù “ngồi sau cửa sổ hé mở, thở không khí trong sạch, vẻ mặt bất động” được thầy giáo chia sẻ cho các bạn học sinh với mục đích gì?

- A. Mong muốn học sinh hiểu rằng hiện tại chưa nên đến thăm học viện người mù.
- B. Mong muốn học sinh biết dành thời gian nghỉ ngơi sau những giờ học căng thẳng.
- C. Mong muốn học sinh có tâm hồn mơ mộng, thưởng thức những cảnh đẹp huy hoàng.
- D. Mong muốn học sinh biết đồng cảm, xót thương, đặt mình vào hoàn cảnh của người mù.

Câu 4 (0,5 điểm): Dòng nào sau đây không đề cập đến chủ đề của văn bản?

- A. Sự đồng cảm, sẻ chia giữa con người với con người.
- B. Tầm quan trọng của âm nhạc trong lĩnh vực giáo dục.
- C. Nghị lực sống và vẻ đẹp tâm hồn của những trẻ em mù.
- D. Vai trò của giáo dục trong việc nâng đỡ tâm hồn con người.

Câu 5 (0,5 điểm): Biện pháp tu từ không xuất hiện trong câu: “*Âm nhạc đối với trái tim của họ như ánh sáng đối với đôi mắt của chúng ta vậy*” là:

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Hoán dụ
- D. Lặp cấu trúc

PHẦN TỰ LUẬN

Câu 6 (0,75 điểm): Theo văn bản, người mù luôn luôn nói chuyện về nhạc dù ở bất cứ đâu, vào bất cứ khi nào. Phân tích vai trò của chi tiết ấy trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.

Câu 7 (0,75 điểm): Thầy giáo trong câu chuyện đã có không ít lần bắt gặp khoảnh khắc người ta “*vừa đi vừa khóc*” sau chuyến thăm học viện người mù trên phố Nizza. Chia sẻ của thầy giáo ở phần cuối câu chuyện gợi cho bạn suy nghĩ gì về cách quan sát và cảm nhận cuộc sống?

II. VIẾT (6,0 điểm)

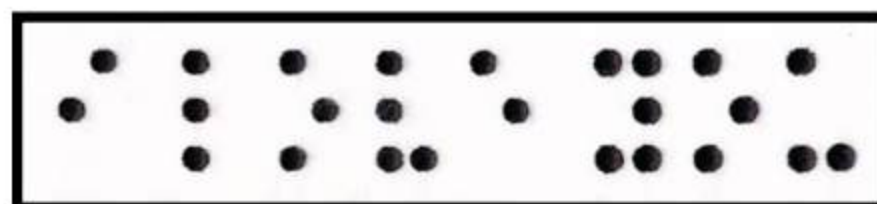
Câu 1 (2,0 điểm) – Viết đoạn văn nghị luận văn học:

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nội dung chủ đề hoặc một nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của văn bản “*Những trẻ em mù*” (Edmondo De Amicis). Qua đó, trình bày giá trị của chủ đề hoặc hiệu quả thẩm mỹ của nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật đối với những khoảnh khắc khiến bạn suy tư về cuộc sống, con người trong quá trình đọc.

Câu 2 (4,0 điểm) – Viết bài văn nghị luận xã hội:

Thí sinh được chọn và thực hiện một trong hai đề bài sau:

Đề 1:



Có lẽ, bạn không phải là người duy nhất không hiểu bức hình trên. Trong bức hình là kí hiệu chữ nổi Braille (bản tiếng Anh) dành cho người mù và người khiếm thị. Nó có nghĩa: “*I love you*” (Tôi yêu bạn).

Đừng vội lật sang trang. Hãy nghĩ về khoảnh khắc bạn biết được nghĩa của kí hiệu ấy!

Khoảnh khắc biết được nghĩa của kí hiệu trên đề thi này, chắc bạn sẽ thắc mắc về cách đọc, về quy tắc kí hiệu, về những khó khăn trong việc giải mã, hoặc... không hẳn khoảnh một điều gì cả... cũng như bao nhiêu khoảnh khắc bình thường khác, phải không? Nhưng đối với những người cần học chữ nổi Braille, đó lại là một khoảnh khắc không thể nào quên.

Vậy, làm thế nào để đọc được chữ Braille? Không đơn giản chỉ bằng việc nắm các quy tắc! Phải bắt đầu từ việc học cách tối luyện tinh thần và sự cảm nhận. Chưa từng trải, bạn không bao giờ hiểu thấu!

Trong văn bản “*Những trẻ em mù*” (Edmondo De Amicis), các học sinh đã liên tục thắc mắc với thầy giáo về hoàn cảnh “đặc biệt” của những đứa trẻ tại học viện người mù trên phố Nizza. Mặc dù đã chân thành giải đáp hầu hết những câu hỏi nhưng thầy vẫn khuyên chúng hiện tại chưa nên đến đây... cho đến khi “*hiểu hết được nỗi bất hạnh trên thế gian này*”.

Bạn có đồng tình với lời khuyên của thầy giáo không? Từ văn bản trên và từ những suy nghĩ riêng, hãy viết bài văn trình bày quan điểm của bạn.

Đề 2:

Ở cuối câu chuyện là khoảnh khắc “*người ta tưởng như mình là một ngoại lệ và mình được cái đặc quyền nhìn thấy thế gian, nhà cửa, bầu trời...*”. Bạn có suy nghĩ gì về cụm từ “*ngoại lệ*” và “*đặc quyền*” qua lời kể của thầy giáo? Khoảnh khắc “*tưởng như*” đó có lẽ đã thay cho biết bao con tim cất lời...

Từ văn bản “*Những trẻ em mù*” (Edmondo De Amicis) và trải nghiệm trong cuộc sống, hãy viết bài văn chia sẻ suy nghĩ của bạn với nhan đề: “*Để khoảnh khắc thay con tim cất lời*”.

— HẾT —

*Thí sinh không được kí hiệu riêng và sử dụng tài liệu trong quá trình làm bài;
Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU, ĐHQG-HCM

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Đề thi gồm 04 trang

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
		Phần trắc nghiệm	2,5
	1	C	0,5
	2	C	0,5
	3	D	0,5
	4	B	0,5
	5	A	0,5
		Phần tự luận	1,5
	6	<p>Chi tiết <i>người mù</i> luôn luôn nói chuyện về nhạc dù ở bất cứ đâu, vào bất cứ khi nào có vai trò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhấn mạnh những sự kiện từng trải của thầy giáo. - Thể hiện rõ đặc điểm tâm hồn, ý chí vươn lên của con người trong nghịch cảnh - mà nếu không có sự đồng cảm, trải nghiệm, quan sát thực tế thì sẽ khó có thể nhận ra được vẻ đẹp ẩn kín ấy. - Giúp người đọc hình dung về vấn đề mà tác giả muốn đề cập: biết đồng cảm là chưa đủ, phải học cách trải nghiệm để hiểu về cuộc sống, bản thân mình; từ đó, hiểu hơn về nội dung câu chuyện. <p><i>Lưu ý: Trên đây là một vài gợi ý; việc lượng hóa mức điểm sẽ căn cứ theo mức độ vận dụng kiến thức Ngữ văn, kỹ năng phân tích bằng chứng lấy từ văn bản khi trình bày câu trả lời.</i></p>	0,75
	7	<p>Chia sẻ của thầy giáo về <i>khoảnh khắc</i> người ta “vừa đi vừa khóc” sau chuyến thăm học viện người mù trên phố Nizza ở phần cuối câu chuyện đã gợi cho người đọc những suy nghĩ về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, cảm nhận cuộc sống từ những thay đổi nhỏ giúp ta khám phá vẻ đẹp ẩn giấu trong tâm hồn con người, làm giàu thêm giá trị tinh thần của chính mình. - Khi thấu hiểu được nỗi đau và ý chí vươn lên của con người trong nghịch cảnh, ta mới trân trọng những điều mình đang có. 	0,75

		- Cảm nhận được sự rung động ở người khác cũng là một cách nhìn đời tinh tế bằng cả trái tim (để biết chia sẻ, đồng cảm và thấu hiểu con người qua những trải nghiệm đáng quý trong cuộc sống). <i>Lưu ý: Trên đây là một vài gợi ý; việc lượng hóa mức điểm sẽ căn cứ theo mức độ vận dụng kiến thức Ngữ văn, kỹ năng phân tích bằng chứng lấy từ văn bản khi trình bày câu trả lời.</i>	
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nội dung chủ đề hoặc một nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của văn bản “Những trẻ em mù”. Qua đó, trình bày giá trị của chủ đề hoặc hiệu quả thẩm mỹ của nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật đối với những khoảnh khắc khiến bạn suy tư về cuộc sống, con người trong quá trình đọc.	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp hoặc song song.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Học sinh được chọn một trong hai hướng theo yêu cầu đề - Hướng 1: Nội dung chủ đề văn bản “Những trẻ em mù” (Edmondo De Amicis) và giá trị của chủ đề đối với những khoảnh khắc khiến bản thân suy tư về cuộc sống, con người trong quá trình đọc. - Hướng 2: Một nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của văn bản “Những trẻ em mù” (Edmondo De Amicis) và hiệu quả thẩm mỹ của nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật đối với những khoảnh khắc khiến bản thân suy tư về cuộc sống, con người trong quá trình đọc.	0,25
		<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:</i> - Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng; xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Sau đây là một số gợi ý theo hai hướng:	
		Hướng 1. Phân tích nội dung chủ đề và trình bày giá trị của chủ đề	1,0
		1.1. Nội dung chủ đề: Biết đồng cảm và học cách quan sát, trải nghiệm để hiểu về cuộc sống cũng như để hiểu về bản thân mình.	0,25
		1.2. Căn cứ xác định nội dung chủ đề:	0,5

	<p>- Lời của các nhân vật - đó là thắc mắc ngây ngô của các bạn học sinh cùng những chia sẻ đầy của thầy giáo đã cho thấy rằng đồng cảm là chưa đủ, cần học cách trải nghiệm để quan sát và cảm nhận cuộc sống.</p> <p>- Những chi tiết chứa đựng giá trị biểu đạt và giá trị thẩm mỹ cao như: khoảnh khắc tim người ta thắt lại khi thấy cảnh một em bé mù ngồi sau cửa sổ hé mở với gương mặt bất động, khoảnh khắc một cậu bé mù đã nói với thầy về mong ước được nhìn thấy lại khuôn mặt của mẹ mà cậu không còn nhớ ra nữa,...</p> <p><i>Lưu ý: Trên đây là một vài gợi ý; việc lượng hóa mức điểm sẽ căn cứ theo mức độ vận dụng kiến thức Ngữ văn, kỹ năng phân tích bằng chứng lấy từ văn bản khi trình bày bài viết.</i></p>	
	<p>1.3. Giá trị của chủ đề:</p> <p>Qua chủ đề, người đọc có thể nhận ra ý nghĩa của việc hiểu về cuộc sống, con người (dẫu khắc nghiệt nhưng cũng có nhiều vẻ đẹp ẩn kín). Tiếp cận chủ đề này cũng là cơ hội đọc để hiểu về bản thân mình (tâm hồn, hoàn cảnh, những gì mà mình đang có), thay đổi thái độ, nhận thức của mình trước cuộc sống,...</p>	0,25
	<p>Hướng 2. Phân tích một nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và trình bày hiệu quả thẩm mỹ của nó</p>	1,0
	<p>2.1. Nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện là cuộc đối thoại được tạo nên bởi lời của nhân vật với những chi tiết tiêu biểu có giá trị biểu đạt và thẩm mỹ; - Không gian và thời gian trong câu chuyện có độ mở, đan xen giữa quá khứ và thực tại, diễn ra theo hồi tưởng, không bị giới hạn vật lý; - Lời của nhân vật được thể hiện chân thực, giàu cảm xúc với ngôi thứ nhất và hiểu biết của người trong cuộc. Ở góc độ khái quát hơn, câu chuyện này được kể theo ngôi thứ ba, người kể biết mọi chuyện nhưng lại “trao quyền” trần thuật cho nhân vật. <p><i>Lưu ý: Trên đây là một vài gợi ý; việc lượng hóa mức điểm sẽ căn cứ theo mức độ vận dụng kiến thức Ngữ văn, kỹ năng phân tích bằng chứng lấy từ văn bản khi trình bày bài viết.</i></p>	0,5
	<p>2.2. Hiệu quả thẩm mỹ của nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khiến cho những khoảnh khắc trong câu chuyện trở nên gần gũi, chân thực, sâu lắng, góp phần tạo ra những khoảng trống suy tư; 	0,5

	<ul style="list-style-type: none"> - Góp phần tạo nên những khoảnh khắc khiến người đọc suy tư về cuộc sống, con người trong quá trình đọc; - Thay đổi nhận thức, tình cảm của người đọc, từ đó góp phần giúp họ thay đổi chính bản thân mình; - Nhận ra được vẻ đẹp phi thường từ những điều bình dị, nhỏ bé. 	
	- Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; - Có cách diễn đạt mới mẻ, giàu cảm xúc. 	0,25
2	Viết bài văn nghị luận xã hội	4,0
Đề 1	Từ văn bản trên và từ những suy nghĩ riêng, hãy viết bài văn trình bày quan điểm của bạn.	4,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i></p> <p>Có đủ các phần: mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i></p> <p>Qua văn bản “<i>Những trẻ em mù</i>” (Edmondo De Amicis), đôi khi biết đồng cảm thôi là chưa đủ mà cần phải học cách quan sát, trải nghiệm để hiểu về cuộc sống, từ đó hiểu về bản thân mình.</p>	0,25
	<p><i>c. Viết được một bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</i></p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; trình bày được lí lẽ thuyết phục để làm sáng tỏ luận điểm; bằng chứng đa dạng, phù hợp, tiêu biểu, thuyết phục; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng; có ý thức trình bày quan điểm trước câu nói của nhân vật thầy giáo.</p> <p>*Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>*Thân bài:</p> <p>Giải thích vấn đề nghị luận:</p>	2,5

- “*Đồng cảm*” là khả năng đặt mình vào vị trí của người khác để thấu hiểu và chia sẻ cảm xúc, nỗi đau hay niềm vui của họ. Đồng cảm giúp con người biết gắn kết và yêu thương nhau hơn.

- “*Quan sát*” là một quá trình con người học cách nhìn nhận, suy ngẫm và cảm nhận sâu sắc, tỉ mỉ về cuộc sống. “*Trải nghiệm*” là quá trình dấn thân vào cuộc sống, đối mặt với những tình huống, hoàn cảnh cụ thể để cảm nhận và tích lũy vốn sống.

- Khi học được cách quan sát và trải nghiệm, con người mới có thể đồng cảm, thấu hiểu cuộc sống của những người xung quanh, khơi dậy cảm hứng sống tích cực, hoàn thiện bản thân.

- Bài học cuộc sống: Từ chỗ biết đồng cảm để gắn kết và yêu thương nhau hơn, con người cần học cách quan sát và trải nghiệm để hiểu rõ bản chất muôn màu, kì diệu của cuộc sống. Học cách quan sát và trải nghiệm để thấu hiểu trọn vẹn giá trị của cuộc sống, khám phá khả năng, giới hạn và ý nghĩa sự tồn tại của chính mình.

Bàn luận, thể hiện quan điểm của người viết:

Học sinh có thể có nhiều hướng giải quyết: đồng tình, không đồng tình, đồng tình một phần với câu nói của thầy giáo trong câu chuyện. Sau đây là một hướng làm bài (cơ sở để đưa ra giải pháp):

- Cuộc sống chứa đựng vô vàn câu chuyện, hoàn cảnh và cảm xúc khác nhau mà nếu chỉ đồng cảm thôi thì khó có thể thấu hiểu trọn vẹn. Chỉ đồng cảm qua lời kể của một ai đó sẽ rất dễ dẫn đến hiểu nhầm hoặc nhận thức phiến diện về vấn đề.

- Học cách quan sát và trải nghiệm giúp ta hiểu rõ hơn bản chất muôn màu, kì diệu của cuộc sống, phần nào cảm nhận được nỗi đau, niềm vui, giá trị của cuộc sống, rút ra bài học sâu sắc từ thực tế.

- Học cách quan sát và trải nghiệm để mở rộng tầm nhìn, nhận thức. Qua thực tế, ta sẽ hiểu sâu sắc hơn về cuộc sống, nhận diện được những giới hạn, điểm mạnh, ý nghĩa tồn tại của bản thân.

- ...

- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác: Bàn về những người hành xử theo cảm tính, thiếu sự tìm hiểu, suy nghĩ nông cạn, thắc mắc ngô nghê; một số người phiến diện, không biết đặt mình vào hoàn cảnh của người khác mà chủ động khám phá, tìm hiểu, từ đó bỏ lỡ cơ hội để trưởng thành và hoàn thiện bản thân.

	<p>Giải pháp (về nhận thức và hành động): <i>Học sinh cần trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục dựa trên những nội dung nghị luận.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhận thức: qua việc học cách quan sát và trải nghiệm, con người mới tìm thấy được sự kết nối với cuộc sống, từ đó soi chiếu và định hình lại ý nghĩa cuộc sống của chính mình. - Về hành động: tham gia các hoạt động thiện nguyện, thăm những người hoàn cảnh khó khăn để trực tiếp quan sát và hiểu sâu hơn về cuộc sống; học cách chú ý đến cảm xúc, câu chuyện của người khác; học cách lắng nghe để thấu hiểu; tập viết nhật kí để suy ngẫm về những gì trải qua; học cách trân trọng những gì mình có đọc sách hoặc trải nghiệm những thước phim về câu chuyện vượt khó để hiểu và chia sẻ với những người xung quanh;... <p>*Kết bài: Khái quát vấn đề bàn luận và rút ra bài học cho bản thân. <i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p><i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu trong bài văn.</p>	0,5
	<p><i>e. Sáng tạo</i> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; - Có cách diễn đạt mới mẻ, giàu cảm xúc.</p>	0,5
Đề 2	<p>Hãy viết bài văn chia sẻ suy nghĩ của bạn với nhan đề: “Để khoảnh khắc thay con tim cất lời”.</p>	4,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i> Có đủ các phần: mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Qua văn bản “<i>Những trẻ em mù</i>” (Edmondo De Amicis), đôi lúc ta sẽ bắt gặp những khoảnh khắc đặc biệt khiến con tim mình rung động nhưng cũng khó để giải bày nỗi lòng. Trong giây phút ấy, biết lặng yên để quan sát và cảm nhận, con người sẽ nhận ra được bản chất, ý nghĩa của cuộc sống.</p>	0,25
	<p><i>c. Viết được một bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</i></p>	2,5

Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; trình bày được lí lẽ thuyết phục để làm sáng tỏ luận điểm; bằng chứng đa dạng, phù hợp, tiêu biểu, thuyết phục; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng; có ý thức trình bày bài văn “chia sẻ suy nghĩ” phù hợp với nhan đề theo yêu cầu.

***Mở bài:** Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu được suy nghĩ của cá nhân về vấn đề (dựa trên nhan đề theo yêu cầu).

***Thân bài:**

Giải thích vấn đề nghị luận:

- “*Khoảnh khắc thay con tim cất lời*” là phút giây con người chạm đến tầng sâu nhất của cảm xúc.

- “*Để khoảnh khắc thay con tim cất lời*” là để cho những khoảnh khắc đặc biệt ta bắt gặp trong đời khiến mình không cần nói thành lời mà vẫn hiểu, vẫn rung động, có thể kết nối sâu sắc với cuộc sống.

- Bài học cuộc sống: Trước những giây phút đặc biệt, đôi khi ta cần khoảng lặng để suy tư, chiêm nghiệm về ý nghĩa cuộc sống, thấu hiểu bản thân, nuôi dưỡng tâm hồn thêm sâu sắc, giàu đẹp.

Bàn luận, thể hiện được suy nghĩ của người viết:

Dưới đây là một hướng làm bài (cơ sở để đưa ra giải pháp):

- Cuộc sống muôn màu luôn tồn tại những khoảnh khắc sâu lắng mà ta chợt nhận ra trên hành trình sống; muốn hiểu được nó, con người phải vượt qua diễn đạt ngôn ngữ thông thường để cảm nhận.

- Để những khoảnh khắc thay con tim cất lời là để sức mạnh kì diệu của trực cảm, trong giây phút, giúp ta nhận ra vẻ đẹp, nỗi đau, ý nghĩa của cuộc đời mà không có ngôn từ nào nói hết được.

- Để những khoảnh khắc thay con tim cất lời là để những khoảnh khắc đặc biệt trong đời trở thành nguồn động lực để con người thay đổi bản thân hoặc đóng góp nhiều hơn cho cộng đồng.

- ...

- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác: Bàn về những người sống vội vã, chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân, bỏ qua hoặc thờ ơ trước những điều ý nghĩa trong cuộc sống; những người có lối sống hời hợt khiến tâm hồn cạn cỗi và con người dễ xa cách với những giá trị nhân văn.

Giải pháp (về nhận thức và hành động):

	<p><i>Học sinh cần trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục dựa trên những nội dung nghị luận.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhận thức: cần hiểu rằng có những phút giây bất chợt chạm đến tầng sâu nhất trong tâm tư, tình cảm của con người. Trước những giây phút đặc biệt ấy, con người thực sự cần khoảng lặng để suy tư, chiêm nghiệm về cuộc sống cũng như bản thân mình. - Về hành động: học cách im lặng, biết lắng nghe cuộc sống; tham gia những hoạt động trải nghiệm thực tế, như gặt gõ, sẻ chia với những người khó khăn, để học cách cảm nhận được những khoảnh khắc ý nghĩa của cuộc sống; tập quan sát cuộc sống sao cho thật tinh tế hơn qua những điều nhỏ nhất, biết ghi lại những cảm xúc đặc biệt, thấu hiểu giá trị của mỗi giây phút rung động nơi tâm hồn;... <p>*Kết bài: Khái quát vấn đề bàn luận và rút ra bài học cho bản thân. <i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	<p><i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu trong bài văn.</p>	0,5
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; - Có cách diễn đạt mới mẻ, giàu cảm xúc. 	0,5

— HẾT —